

Thái Nguyên, ngày 03 tháng 8 năm 2016

**BÁO CÁO KẾT QUẢ
HOẠT ĐỘNG LẤY Ý KIẾN PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN CUỐI KHÓA
VỀ KHÓA HỌC (KHÓA 10 – NIÊN KHÓA 2012-2016)**

I. Mục đích, ý nghĩa

- Ghi nhận và tổng hợp các ý kiến đánh giá của sinh viên về chương trình đào tạo và chất lượng giảng dạy của giảng viên;
- Giúp lãnh đạo Nhà trường, lãnh đạo các Khoa/Bộ môn và các giảng viên biết được thực trạng mức độ đáp ứng nhu cầu của người học, để từ đó có định hướng phù hợp và giải pháp cụ thể, thiết thực góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục của Nhà trường trong thời gian tới.

II. Phương pháp triển khai

- Hoạt động lấy ý kiến phản hồi của sinh viên về khóa học được triển khai tới tất cả sinh viên hệ chính quy năm cuối (Khóa 10 niên khóa 2012-2016).

- Phương pháp nghiên cứu định lượng được sử dụng nhằm thu thập thông tin với bảng hỏi được thiết kế sẵn theo cấu trúc nhất định.

III. Công cụ điều tra khảo sát

3.1. Công cụ điều tra, khảo sát

Công cụ khảo sát lấy ý kiến phản hồi của sinh viên về khóa học là mẫu phiếu điều tra được thiết kế sẵn dựa trên cơ sở tham khảo bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng của Bộ GD&ĐT đảm bảo tính giá trị và độ tin cậy của các thông tin thu thập, cũng như tính lôgic của phiếu hỏi.

Nội dung phiếu hỏi bao gồm:

1. Thông tin chung: Lớp, Khoa, Ngành đào tạo.
2. Các tiêu chí đo lường được đánh giá theo thang đo 4 mức gồm:
1- Chưa tốt; 2- Bình thường; 3- Tốt; 4- Rất tốt.

Thông tin khảo sát trên phiếu điều tra với 25 câu hỏi chia thành những mảng nội dung chính như: Mục tiêu và chương trình đào tạo; Đội ngũ giảng viên; Đáp ứng của khóa học; Quản lý và phục vụ đào tạo; Sinh hoạt và đời sống.

Ngoài 25 câu hỏi chính trên thì còn có một số câu gợi ý giúp sinh viên bày tỏ những suy nghĩ, quan điểm của mình về giáo viên, các Khoa/ Bộ môn cũng như nhà trường để nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo của Nhà trường.



3.2. Công cụ phân tích

Khi thu thập thông tin, phiếu trung cầu ý kiến với đầy đủ thông tin được cán bộ xử lý và lựa chọn. Phần mềm SPSS được sử dụng để thống kê và phân tích ý kiến phản hồi của người học. Các ý kiến phản hồi của người học được tổng hợp và khái quát cụ thể để từ đó đưa ra những khuyến nghị cho các cấp lãnh đạo Nhà trường làm căn cứ để từ đó có định hướng phù hợp và giải pháp cụ thể góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục của Nhà trường.

IV. Kết quả điều tra khảo sát

4.1. Thông tin chung

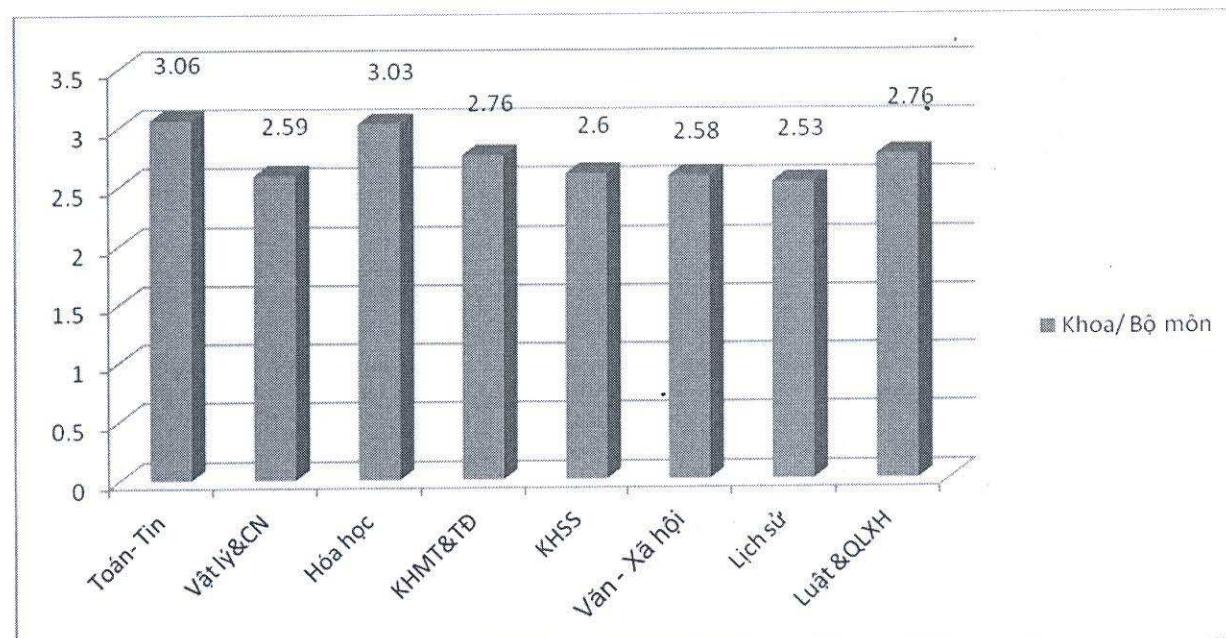
Tổng số ý kiến phản hồi của sinh viên: 508, trong đó: số ý kiến phản hồi của sinh viên Khoa Toán Tin: 10 chiếm 1,97%; Khoa Vật lý và Công nghệ: 10 chiếm 1,97%; Khoa Hóa học: 13 chiếm 2,56%; Khoa Khoa học Sự sống: 29 chiếm 5,71%; Khoa Văn - Xã hội: 164 chiếm 32,28%; Bộ môn Lịch Sử: 38 chiếm 7,48%; Khoa KHMT&TD: 101 chiếm 19,88%; Khoa Luật & QLXH: 143 chiếm 28,15%.

4.2. Kết quả điều tra khảo sát

4.2.1. Kết quả đánh giá chung

Dựa trên các tiêu chí đánh giá về các lĩnh vực như mục tiêu và chương trình đào tạo, đội ngũ giảng viên, đáp ứng khóa học, quản lý và phục vụ đào tạo, sinh hoạt và đời sống. Với thang điểm thấp nhất là 1 và cao nhất là 4, thang đo mức 2.5 được xem là đáp ứng yêu cầu của người học. Kết quả đánh giá được thể hiện:

Biểu đồ 1. Tổng hợp kết quả phản hồi chung của sinh viên về khóa học



Kết quả phản hồi chung từ 508 sinh viên năm cuối về khóa học được đánh giá đáp ứng yêu cầu (giá trị trung bình là 2,74). Giá trị đạt được từ các nội dung chi tiết gần với giá trị đánh giá chung, điều này cho thấy sinh viên ở tất cả các khoa/ bộ môn đều hài lòng với khóa học ở trên mức trung bình 2.5 - đáp ứng yêu cầu của người học. Kết quả trung bình được đánh giá cao nhất là của sinh viên khoa Toán tin (giá trị trung bình là 3,06), thấp nhất là của sinh viên bộ môn Lịch sử (giá trị trung bình là 2,53).

Bảng 1. Tổng hợp kết quả phản hồi của sinh viên phân theo từng Khoa/Bộ môn

	Lĩnh vực 1: Mục tiêu và chương trình đào tạo	Lĩnh vực 2: Đội ngũ giảng viên	Lĩnh vực 3: Đáp ứng của khóa học	Lĩnh vực 4: Quản lý và phục vụ ĐT	Lĩnh vực 5: Sinh hoạt và đời sống
Khoa Toán Tin	2.8	3.3	3.0	3.1	3.1
Khoa Hóa học	3.0	3.3	3.0	3.0	2.9
Khoa Vật lý & CN	2.4	2.5	2.7	2.7	2.6
Khoa KHSS	2.5	2.8	2.6	2.4	2.7
Khoa Văn XH	2.5	2.8	2.6	2.4	2.6
BM Lịch sử	2.5	2.6	2.6	2.5	2.5
Khoa KHMT&TD	2.6	2.9	2.8	2.7	2.8
Khoa Luật &QLXH	2.6	2.9	2.8	2.7	2.8

Với kết quả thu thập được của sinh viên cuối khóa học cho thấy, về cơ bản sinh viên các Khoa/Bộ môn đều đánh giá các tiêu chí của Nhà trường đạt mức đáp ứng yêu cầu của người học từ 2.4 trở lên. Nhưng trong đó có những lĩnh vực được sinh viên đánh giá khá cao như Lĩnh vực 2 và 3 về Đội ngũ giảng viên và đáp ứng của khóa học (có giá trị trung bình đạt 3,33) ngược lại lĩnh vực 4 về Quản lý và phục vụ đào tạo được sinh viên đánh giá ở mức còn thấp (có giá trị trung bình chỉ 2,4).

4.2.2. Kết quả cụ thể:

+ Nội dung 1: Mục tiêu và chương trình đào tạo (5 tiêu chí)

Mục tiêu và chương trình đào tạo được đánh giá qua 5 tiêu chí bao gồm các tiêu chí về cấu trúc chương trình đào tạo, ngành học có mục tiêu rõ ràng, tỷ lệ giữa thực hành và lý thuyết, nội dung chương trình phù hợp với mục tiêu đào tạo... Ý kiến phản hồi chung của sinh viên về nội dung này nằm ở mức 2,7/4

Bảng 2. Tổng hợp phản hồi của sinh viên về lĩnh vực 1

Chỉ tiêu đánh giá	Khoa Toán Tin	Khoa Hóa học	Khoa KHSS	Khoa Văn XH	BM Lịch sử	Khoa KHMT & TD	Khoa Luật & QLXH	Dánh giá chung
Ngành học có mục tiêu rõ ràng và phù hợp với yêu cầu xã hội	2.8	3.1	2.6	2.5	2.5	2.7	2.7	2.7
Cấu trúc chương trình đào tạo mềm dẻo, tạo nhiều thuận lợi cho SV	2.3	2.8	2.4	2.4	2.3	2.6	2.5	2.5
Chương trình đào tạo có khối lượng vừa phải so với thời lượng quy định	3.1	2.8	2.6	2.7	2.7	2.7	2.7	2.8
Tỷ lệ phân bổ giữa lý thuyết và thực hành hợp lý	2.6	3.2	2.3	2.2	2.4	2.4	2.4	2.5
Nội dung chương trình phù hợp với mục tiêu đào tạo	3.1	2.9	2.8	2.6	2.5	2.7	2.7	2.8

+ Nội dung 2: *Đội ngũ giảng viên (5 tiêu chí)*

Bảng 3. Tổng hợp phản hồi của sinh viên về lĩnh vực 2

Chỉ tiêu đánh giá	Khoa Toán Tin	Khoa Hóa học	Khoa KHSS	Khoa Văn XH	BM Lịch sử	Khoa KHMT & TD	Khoa Luật & QLXH	Dánh giá chung
Hầu hết các GV có kiến thức chuyên môn sâu rộng, cập nhật	3.4	3.2	3.0	2.8	2.6	2.9	2.9	3.0
Hầu hết các GV có phương pháp sư phạm tốt và đạt hiệu quả cao	3.2	2.9	2.8	2.7	2.6	2.8	2.8	2.8
Hầu hết các GV đều nhiệt tình, sẵn sàng giúp đỡ SV	3.4	3.3	3.0	2.9	2.6	2.8	2.9	3.0
Hầu hết các GV đảm bảo giờ lên lớp và kế hoạch giảng dạy	3.3	3.3	3.0	3.0	2.8	3.1	3.0	3.1
SV được đánh giá đúng, công bằng trong kiểm tra, thi	3.2	3.5	2.5	2.7	2.6	2.9	2.9	2.9

5 tiêu chí của lĩnh vực này hầu hết đều được sinh viên đánh giá ở trên mức 2,6 trong đó tiêu chí số 9 - hầu hết các giảng viên đảm bảo giờ lên lớp và kế hoạch giảng dạy được sinh viên đánh giá ở mức cao nhất giá trị trung bình của toàn khóa là 3,1 từ đó cho thấy việc thực hiện giờ lên lớp được thực hiện tốt và trong quá trình học tập giáo viên luôn có kế hoạch giảng dạy rõ ràng. Bên cạnh đó việc đánh giá SV thông qua việc kiểm tra, thi cử cũng được sinh viên đánh giá ở mức khá cao đặc biệt là SV khoa Hóa đạt mức 3.5

+ Nội dung 3: *Dáp ứng của khóa học (5 tiêu chí)*

Dáp ứng của khóa học nêu đầy đủ những yêu cầu mà khóa học cần cung cấp và đáp ứng nhu cầu của sinh viên như mục tiêu đào tạo, kiến thức cần thiết, việc phát triển đạo đức, nhân cách, những kỹ năng cần thiết cho nghề nghiệp hay khả năng đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp của sinh viên khi ra trường:

Bảng 4. Tổng hợp phản hồi của sinh viên về lĩnh vực 3

Chỉ tiêu đánh giá	Khoa Toán Tin	Khoa Hóa học	Khoa KHSS	Khoa Văn XH	BM Lịch sử	Khoa KHMT & TD	Khoa Luật & QLXH	Dánh giá chung
Khóa học đáp ứng được các mục tiêu đào tạo của ngành	3.1	3.1	2.7	2.5	2.7	2.8	2.8	2.8
Khóa học cung cấp cho SV đủ những kiến thức cần thiết và được cập nhật	3.1	2.8	2.6	2.5	2.7	2.7	2.8	2.7
Khóa học giúp SV phát triển đạo đức, nhân cách	3.6	3.2	2.8	2.9	2.9	3.0	3.0	3.1

Khóa học giúp SV phát triển những kỹ năng cần thiết cho nghề nghiệp	2.8	3.1	2.4	2.6	2.5	2.8	2.8	2.7
SV tự tin về khả năng đáp ứng các yêu cầu của nghề nghiệp	2.6	2.8	2.2	2.3	2.3	2.7	2.5	2.5

Kết quả chung cho thấy, nội dung chương trình đào tạo đã đáp ứng tốt yêu cầu từ phía người học. Cho thấy nhà trường đã cung cấp đủ và thường xuyên cập nhật những kiến thức mới cần thiết cho sinh viên; ngoài ra việc phát triển đạo đức, nhân cách hay những kỹ năng sống của sinh viên cũng được nhà trường chú trọng và thực hiện tốt.

+ *Nội dung 4: Quản lý và phục vụ đào tạo (5 tiêu chí)*

Bảng 5. Tổng hợp phản hồi của sinh viên về lĩnh vực 4

Chỉ tiêu đánh giá	Khoa Toán Tin	Khoa Hóa học	Khoa KHSS	Khoa Văn XH	BM Lịch sử	Khoa KHMT &TD	Khoa Luật& QLXH	Đánh giá chung
Công tác tổ chức đào tạo của Khoa, Trường tạo thuận lợi cho SV	3.0	3.3	2.6	2.4	2.3	2.8	2.7	2.7
Cán bộ, nhân viên văn phòng có thái độ phục vụ SV tốt	3.3	2.8	2.2	2.2	2.1	2.6	2.4	2.5
Nhà trường có đủ trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập	3.1	3.1	2.4	2.4	2.6	2.6	2.7	2.7
Thư viện có đủ tư liệu tham khảo cho hầu hết các môn học	2.8	3.3	2.4	2.5	2.7	2.7	2.7	2.7
Thư viện có đủ không gian, chỗ ngồi phục vụ cho học tập và nghiên cứu	3.3	2.7	2.4	2.6	2.6	2.7	2.8	2.7

Kết quả phản hồi của sinh viên về lĩnh vực này còn ở mức thấp. Tiêu chí về công tác tổ chức đào tạo của Khoa, Trường, thái độ phục vụ của cán bộ, nhân viên văn phòng được sinh viên đánh giá còn ở mức thấp thể hiện công tác tổ chức đào tạo ở Khoa hay thái độ phục vụ của nhân viên văn phòng... còn chưa đáp ứng được nhu cầu của sinh viên, chưa tạo được điều kiện tốt và thoải mái cho sinh viên. Bên cạnh đó các trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy, học tập hay thư viện của nhà trường cũng chưa đáp ứng được nhu cầu sử dụng của sinh viên trong trường.

+ *Nội dung 5: Sinh hoạt và đời sống (5 tiêu chí)*

Lĩnh vực sinh hoạt và đời sống bao gồm các hoạt động đoàn, hội, nhu cầu văn hóa, văn nghệ cũng như việc chăm lo sức khỏe, chỗ ăn ở cho sinh viên... Kết quả đánh giá của sinh viên về hoạt động này đều đạt trên mức 2,4. Kết quả được thể hiện rõ trong bảng số liệu dưới đây:

Bảng 6. Tổng hợp phản hồi của sinh viên về lĩnh vực 5

Chỉ tiêu đánh giá	Khoa Toán Tin	Khoa Hóa học	Khoa KHSS	Khoa Văn XH	BM Lịch sử	Khoa KHMT &TD	Khoa Luật& QLXH	Đánh giá chung
Các hoạt động Đoàn/ Hội có tác dụng tốt, thiết thực	3.1	3.6	2.9	2.7	2.5	2.9	3.0	3.0
Nhà trường đáp ứng tốt nhu cầu văn hóa, văn nghệ của SV	3.2	3.0	3.0	2.9	2.6	3.0	3.0	3.0
Nhà trường đáp ứng tốt nhu cầu thể dục, thể thao của SV	2.9	2.8	2.5	2.6	2.3	2.7	2.9	2.7

Nhà trường chăm lo tốt sức khỏe của SV	3.0	2.5	2.5	2.5	2.5	2.7	2.5	2.6
Ký túc xá và các dịch vụ đáp ứng tốt nhu cầu của SV	3.1	2.7	2.6	2.7	2.4	2.8	2.7	2.7

V. Kết luận

Kết quả phản hồi cho thấy, với các tiêu chí được xây dựng trong phiếu điều tra khảo sát sinh viên cuối khóa phần nào đã phản ánh đầy đủ các hoạt động của Nhà trường. Thang đo được sử dụng hợp lý đã cho kết quả phản ánh tương đối về thực tế các hoạt động chung của Nhà trường. Kết quả phản hồi với 5 nội dung chính cho thấy, đa số sinh viên phản hồi về khóa học của Nhà trường ở mức tốt.

Việc thực hiện lấy ý kiến phản hồi của sinh viên cuối khóa đã cho thấy thực trạng nhà trường đã đáp ứng được phần nào mong muốn của sinh viên về chất lượng đào tạo cũng như các hoạt động hỗ trợ giúp sinh viên học tập tốt hơn, góp phần định hướng cho công tác đào tạo của nhà trường phù hợp với nhu cầu của xã hội. Bên cạnh đó từ những số liệu khảo sát, trong thời gian tới nhà trường cần có những hướng điều chỉnh, bổ sung về chương trình đào tạo nhằm nâng cao các kỹ năng cho sinh viên, đặc biệt là về ngoại ngữ và các kỹ năng thực hành cho người học. Ngoài ra nhà trường có thể tổ chức những buổi ngoại khóa hay những buổi hội thảo về kỹ năng mềm, kỹ năng giao tiếp, phỏng vấn cho sinh viên. Nhà trường cần tăng cường công tác của giáo viên chủ nhiệm là cầu nối giúp sinh viên có thể dễ dàng trao đổi tâm tư nguyện vọng trong học tập với Khoa/ Bộ môn để khuyến khích tinh thần học tập của sinh viên một cách tốt nhất nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

Nhà trường cần tiếp tục duy trì các đợt khảo sát để cung cấp thông tin về thực trạng quá trình đào tạo của trường giúp Nhà trường cũng như đội ngũ giảng viên cải tiến và nâng cao chất lượng dạy và học.

Nơi nhận:

- BGH (b/cáo);
- Các Khoa/Bộ môn;
- Các Phòng, Trung tâm CNTT-TV;
- Edocman;
- Lưu VT, KT&ĐBCLGD.

HIỆU TRƯỞNG



KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Nguyễn Đức Lạng